

HỢP TỤYỂN THẦN HỌC

TẬP PHỔ BIẾN THẦN HỌC, PHÁT HÀNH KHÔNG ĐỊNH KỲ

Số 9

Năm IV (1994)

- ☐ **Giọt Thiệu Thông Điệp
"Ánh Quang Chân Lý"**
- ☐ **Luật Tịch Tiển
trong Luân Lý**
- ☐ **Những Nghịch Biện
trong Kế Hoạch Cứu Độ**
- ☐ **Hành Trình Tinh Thần
ngang qua Châu Á
trong thập kỷ 90**
- ☐ **Màu nhiệm Nhập Thế**



LUẬT TIỆM TIỀN TRONG LUÂN LÝ

P. Alain You¹

"Luân lý, trên lý thuyết, bao giờ cũng đẹp, nhưng trong thực tế, mỗi người cố gắng giữ được bao nhiêu hay bấy nhiêu!"

Thử hỏi ai trong chúng ta chưa hề nghe tới một lời nhận xét như vậy, và nhiều khi còn nghe cả tiếng thở dài bất lực đi kèm theo nữa? Dường như có một cái hố sâu không thể vượt qua được, phân cách giữa một bên là giáo thuyết với cấu trúc rõ rệt, trong đó mỗi yếu tố được xếp vào các mục rõ ràng, sự liên hệ giữa các yếu tố với nhau được định nghĩa một cách chính xác, các loại thiện và ác được đều phân định rõ, và bên kia là thực tế hết sức phức tạp, không làm sao xếp nổi được vào trong các loại phạm trù mà các sách giáo khoa luân lý đã định nghĩa rõ. Các nhà luân lý (các nhà giáo dục, các vị giải tội, vv..) luôn phải dùng đến những biện pháp lúng chửng, nửa vời so với khuôn khổ lý thuyết của khoa luân lý.

1. P. Alain You là linh mục tu sĩ thuộc Abbaye Notre-Dame de Maylis. Đây là bài viết bằng tiếng Pháp, mang tựa đề *La loi de gradualité... et non pas la gradualité de la loi*, đăng trong tạp chí *Esprit et Vie*, (28.2.1991), tt. 120-127, ghi lại một số nhận định phân tích đã được trình bày trong phần I cuốn sách của Alain You, *La loi de la gradualité: une nouveauté en morale? Fondements théologiques et applications*, Paris, Lethiclleux, coll. Le Sycamore. Để đào sâu thêm vấn đề, xin đọc cuốn sách nói trên: phần II nghiên cứu về những dữ liệu làm nền tảng thần học cho luật tiệm tiến trong luân lý, những dữ liệu gặp thấy trong Kinh Thánh cũng như nơi thánh Tôma, thánh Anphong và Newman; phần III nói đến những đóng góp của các ngành khoa học nhân văn ngày nay; còn phần IV thì trình bày về những áp dụng cụ thể khác nhau.

Trên bình diện hoàn vũ, có một ví dụ thật đau lòng về tình trạng phân cách giữa lý thuyết và thực hành như vừa nói, đã xảy ra sau vụ thông điệp *Humanae vitae* (*Sự sống con người = HV*)² lên án việc dùng các phương tiện ngừa thai nhân tạo.

Ai cũng biết là nhiều mục tử và thần học gia đã tỏ ra bất đồng quan điểm với thông điệp *HV*. Nhưng đồng thời, nhiều người khác lại coi giáo huấn can đảm của Đức Phaolô VI là một sứ điệp tiên tri cho thời đại chúng ta, nhưng dù sao đi nữa khó khăn vẫn còn: làm sao dung hòa những đòi hỏi của tình yêu chân thật và vẹn toàn với sự yếu đuối của con người và của các đôi vợ chồng, sự yếu đuối mà Mẹ Giáo Hội không thể không biết đến trong vai trò giáo dục của mình?

Một trong những mục tiêu mà Thượng Hội Đồng Giám Mục (THĐGM) thế giới về gia đình nhóm tại Roma vào tháng 10 năm 1980 luôn nhắm tới, là làm sao hủy bỏ được sự cách biệt nói trên giữa lý thuyết và thực tế, vì sự cách biệt này vừa gây đau khổ cho mọi người vừa làm cho giáo huấn luân lý của Hội Thánh bị mất tín nhiệm. Vì thế các nghị phụ đã đi tới chỗ xác định sự hiện hữu của một thứ *luật tiệm tiến*: luật này nhìn nhận rằng sự hoán cải đòi hỏi thời gian. Đứng trước một quy luật chưa thể áp dụng ngay được trong lúc này, vì có một số giá trị khác cũng bị đe dọa, thì đôi khi người ta có thể chấp nhận một thời hạn nào đó với một số điều kiện.

Nhưng dường như vừa khi luật được nêu lên, đã có nhiều điểm mơ hồ xuất hiện liên quan đến luật này, ngay trong khóa họp đó của THĐGM. Đức Gioan Phaolô II, trong bài giảng bế mạc,³ lần đầu tiên đã nêu bật sự hiện hữu của luật này, nhưng đồng thời ngài nhấn mạnh sự khác biệt của luật đó với một lập trường có vẻ tương tự nhưng không thể chấp nhận được: “Điều mà người ta gọi là luật tiệm tiến hay là con đường tiệm tiến, không thể được đồng nhất hóa với sự tiệm tiến của luật, như thể có những cấp bậc và những hình thức quy luật khác nhau tùy theo mỗi cá nhân và hoàn cảnh khác nhau.” (số 8)

2. *Documentation Catholique* (viết tắt: DC) 65(1968)1441-1457.

3. DC 77 (1980) 1051-1054.

Sau khóa họp của THĐGM, Đức Hồng Y Ratzinger, bấy giờ còn là Tổng Giám Mục Munich, đã làm một bản tổng kết về THĐGM cho các linh mục trong giáo phận của ngài. Đức Hồng Y đã gọi luật tiệm tiến là một “ý tưởng mới mẻ của THĐGM. Ý tưởng này đã trở thành một trong những viễn tượng sâu xa nhất của THĐGM và luôn hiện diện trong các vấn đề đặc thù của công nghị” (3).

Mười năm đã trôi qua sau phiên họp ấy. Mọi người đều còn nhớ biến cố mới đây: cha Haering đã viết một bài báo xin Tòa Thánh dành sự nâng đỡ nhiều hơn cho các thần học gia biết đặc biệt chú ý đến sự yếu đuối của con người trong giáo huấn của họ. Cha Haering đã được báo *Osservatore Romano* trả lời trong số ra ngày 16.2.1989.⁴ Câu trả lời này đã cho thấy nhận xét tinh tế của ĐHY cựu TGM Munich: cốt yếu và trọng tâm câu trả lời là nhắc lại sự hiện hữu của luật tiệm tiến, được Huấn Quyền chính thức công nhận, với điều kiện không được lẫn lộn luật này với sự tiệm tiến của luật, sự phân chia luật thành nhiều cấp độ, vì điều này không thể chấp nhận được.

Việc gọi lại một vài biến cố lịch sử trên đây chỉ có mục đích cho thấy tầm quan trọng cốt yếu của luật tiệm tiến trong những suy tư luân lý ngày nay. Và vì sự áp dụng luật này có những hàm hồ nguy hiểm nên cần phải hiểu rõ những gì Huấn Quyền chấp nhận và những gì được bị coi là không thể chấp nhận được. Trong phần hai, chúng tôi sẽ nói rộng suy tư về một vài bài chú giải chính thức, giúp chúng ta thấy rõ tất cả chiều kích của luật này và chỗ đứng quan trọng của nó trong những tranh luận hiện nay và trong luân lý nói chung.

I - “FAMILIARIS CONSORTIO”

a) Luật tiệm tiến ...

Tông Huấn *Familiaris consortio* (FC/Tổ ấm gia đình)⁵ được

4. Một bản dịch bài báo của cha Haering được đăng trong DC 86 (1989) 243-245, và câu trả lời của Tòa thánh được đăng ngay sau đó, tr. 246-248.

công bố sau THĐGM về gia đình là văn kiện đầu tiên của Huấn Quyền thực sự phổ biến trong dân chúng thành ngữ *luật tiệm tiến*. Tông Huấn cũng bàn về luật này trong hai đoạn khác nhau.

Trước tiên trong phần nhập đề (= phần I: “Những giới hạn và bóng tối của gia đình ngày nay”), Tông Huấn cho thấy sự cần thiết phải hoán cải ngày càng sâu đậm hơn để sống các giá trị Phúc Âm. Sự hoán cải đó không bao giờ bắt đầu từ con số không, nhưng dựa vào những gì mà mỗi người đã tiếp nhận được từ mầu nhiệm Chúa Kitô, để rồi dẫn đưa họ ngày càng đi xa hơn nữa, làm sao để mầu nhiệm ấy ngày càng được thắp nhập sâu vững hơn vào trong cuộc sống của người tín hữu.

Vì vậy, sự hoán cải toàn bộ không thể thực hiện trong một ngày. Nó tương ứng với một tiến trình tăng trưởng có tính chất sự phạm mà những người sống trong thời gian như chúng ta đều phải trải qua (số 9). Chúng tôi sẽ phân tích kỹ lưỡng đoạn văn này trong phần sau.

Đoạn hai bàn về luật tiệm tiến (số 34) liên quan đến vấn đề phục vụ sự sống.

Trước hết đoạn này nhắc lại sự chấp nhận hoàn toàn của THĐGM đối với giáo huấn của thông điệp *Humanae vitae* về quy luật truyền sinh (số 29). Trật tự luân lý, xét cho cùng, bắt nguồn từ chính Thiên Chúa, Đấng Tạo Hóa. Trật tự này không thể là nguyên nhân gây ra sự chết, trái lại nó phục vụ sự phát triển toàn vẹn nhân tính của mỗi người. Tuy nhiên, ở đây, đoạn số 34 của Tông Huấn *Familiaris consortio* xác định rõ ràng điều mà chúng tôi vừa gọi trên đây là một “tiến trình tăng trưởng có tính chất sự phạm”:

“Con người ... là một hữu thể ở trong lịch sử. Ngày qua ngày con người tự xây dựng bản thân bằng nhiều chọn lựa tự do. Vì thế, con người nhận thức, yêu thương và làm sự thiện theo các giai đoạn tăng trưởng của mình” (FC, số 34,3)

Ở đây chúng ta thấy nói đến một yếu tố rất đáng chú ý: con người là một hữu thể lịch sử. Qua sự kiện này, Đ. Giáo Hoàng

5. DC 79 (1982) 1-37.

muốn nói rằng không phải một sớm một chiều mà con người đạt đến sự trưởng thành hoàn toàn về luân lý. Con người chỉ đạt tới mức hoàn hảo đó một cách từ từ. Vì thế người ta không thể đòi một tân tòng, chưa được chuẩn bị, phải thi hành những đòi hỏi về luân lý như một kitô hữu khác đã tiến xa trên đường thiêng liêng. Người tân tòng ấy cũng chưa hiểu được những đòi hỏi luân lý đó (*"con người nhận thức.. sự thiện theo các giai đoạn tăng trưởng của họ"*).

Vì thế, đời sống luân lý bắt đầu trước hết bằng cách muốn biết đâu là điều thiện đích thực, muốn *"biết các giá trị được luật Thiên Chúa đảm bảo và thăng tiến."* Tiếp đến là làm sao *"thể hiện"* các giá trị ấy càng nhiều càng tốt *"trong những chọn lựa cụ thể."* Tuy nhiên, ĐGH phân biệt rõ ràng sự khác biệt giữa luật tiệm tiến và tính chất tiệm tiến của luật, và ngài minh xác rằng luật Chúa không thể chỉ được coi như *"một lý tưởng cần đạt tới trong tương lai,"* nhưng như một *"mệnh lệnh của Chúa Kitô, truyền phải nghiêm chỉnh khắc phục những trở ngại."* Chúng tôi sẽ trở lại sự phân biệt này trong phần dưới đây. Bây giờ chúng ta hãy quan sát sự mô tả con đường tiệm tiến của các đôi vợ chồng :

"Đường lối sư phạm của Giáo hội có nhiệm vụ phải làm sao, trước hết, cho các đôi vợ chồng biết rõ đạo lý của thông điệp Humanae vitae như một quy luật trong đời sống giới tính, và chân thành cố gắng thiết lập những điều kiện để tuân giữ quy luật đó" (số 34,4).

Chúng ta hãy chú ý đến điều mà Tông Huấn đòi hỏi ở đây:

- nhìn nhận quy luật và chấp nhận như luật dạy;
- *"chân thành cố gắng thiết lập những điều kiện"* để tuân giữ.

Tông Huấn không nói rằng sau khi đã nhìn nhận quy luật, thì phải tức khắc tuân hành nguyên vẹn, nhưng *"hãy chân thành cố gắng thiết lập những điều kiện"* để có thể thi hành. Tính chất lịch sử của con người, như đã nhắc đến trên đây, khiến cho con người có thể không áp dụng nguyên vẹn ngay quy luật

được. Điều “trước hết” đòi buộc con người ở đây là phải tìm ra các phương tiện để thi hành trọn vẹn quy luật đó.

Nói chung, Tông Huấn đã xác nhận nguyên tắc này ngay trong phần nhập đề khi nói về “*tính chất tiệm tiến của việc hoán cải,*” nhưng Tông Huấn chỉ nói một cách rất tổng quát.

Trong đoạn văn này có một lối nói mà tôi thấy rất xúc tích và rất rõ ràng. Tông Huấn nói (số 9):

“Cần có một sự hoán cải liên tục, thường xuyên ... được thể hiện cụ thể bằng một nỗ lực ngày càng tiến xa hơn. Như thế một tiến trình sinh động được phát triển dần dần tiến xa hơn nhờ sự tháp nhập từ từ các ơn Chúa và những đòi buộc của tình yêu ngài (...). Vì thế một tiến trình tăng trưởng từ từ là điều cần thiết.”

Tôi thiết nghĩ, trong thành ngữ “*tiến trình sinh động,*” chúng ta thấy được toàn bộ chìa khóa để áp dụng luật tiệm tiến này, và có thể bãi bỏ được sự phân cách giữa phương thức sư phạm tiệm tiến và đạo lý của Giáo hội.

Nếu chúng ta thấy mình không có khả năng tuân giữ ở đây và bây giờ những đòi hỏi của tình yêu chân thực do Giáo Hội trình bày, thì điều quan trọng là nhìn nhận giá trị của đòi hỏi ấy, là ước muốn sống trọn vẹn đòi hỏi đó càng sớm càng tốt và dùng các phương thế cụ thể, tự nhiên và siêu nhiên, để khởi đầu tiến trình sinh động của nỗ lực hoán cải theo chiều hướng đó.

Để xác tín về tầm quan trọng của *tiến trình sinh động* này, chúng ta hãy xét kỹ hơn văn mạch của thành ngữ đó:

“Cần có sự hoán cải liên tục, thường xuyên. Sự hoán cải này đòi hỏi nội tâm tín hữu phải từ bỏ mọi sự ác và gắn bó với toàn bộ sự thiện, đồng thời được thể hiện cụ thể bằng một nỗ lực ngày càng tiến xa hơn. Như thế một tiến trình sinh động được phát triển...”

Chúng ta hãy để ý điều này là, trong sự phát triển tiến trình, ban đầu chỉ cần “*nội tâm tín hữu từ bỏ mọi sự ác và gắn bó với toàn bộ sự thiện.*”⁶ Đức giáo hoàng không đòi hỏi họ phải loại

bỏ hoàn toàn tất cả mọi hành động xấu, ngay từ giây phút đầu, nhưng là cố gắng trong nội tâm để khước từ các hành động xấu và gắn bó với điều thiện (chúng ta thấy ở đây ngài nhấn mạnh đến sự cần thiết phải biết luật luân lý). Thái độ nội tâm này được thể hiện qua các hành động ngày càng lôi kéo chúng ta tiến về sự tốt đẹp hơn, cho đến khi có thể thực hiện những hành động khách quan là tốt mà quy luật đã khuyến khích thực hiện. Vì thế, mệnh lệnh không nằm trong chính hành vi cần thực hiện, nhưng nằm trong thái độ cố gắng hướng về việc thực hiện hành vi ấy.

Chúng ta gặp lại nơi đây chính điều mà số 34 của Tông Huấn *Familiaris consortio* đã giúp chúng ta khám phá ra đối với trường hợp rõ rệt của quy luật đã được thông điệp *Humanae vitae* xác định.

Để thiết lập và duy trì tiến trình đó, Giáo Hội đã hành động vừa giống như một nhà giáo dục và đồng thời cũng vừa giống như là một người mẹ đối với các đôi vợ chồng (số 33). Trong tư cách là một nhà giáo dục, "Giáo Hội không ngừng tuyên giảng quy luật luân lý," nhưng trong tư cách là người mẹ, Giáo Hội biết rõ những khó khăn thật sự mà con cái mình gặp phải. Vì thế đường lối sư phạm cụ thể và đạo lý phải luôn luôn đi đôi với nhau. Phương pháp sư phạm đích thực của Giáo Hội nhằm vào việc "tạo nên và nâng đỡ tất cả các điều kiện về mặt nhân bản, tâm lý, luân lý và thiêng liêng; những điều kiện không thể thiếu được để có thể hiểu và sống các giá trị và quy luật luân lý." Nói một cách khác, Giáo Hội tuyên giảng quy luật luân lý (bên vực một giá trị), và đồng thời Giáo Hội giúp con cái mình tiến bước trong chiều hướng đó, "bằng cách tạo ra và duy trì các điều kiện thiết yếu," một mặt để loại bỏ điều ác ("từ bỏ sự xấu," số 9), mặt khác để cổ võ sự thiện ("gắn bó với sự thiện trong mọi chiều kích của nó").

Chúng ta hãy để ý: thái độ sư phạm của Giáo Hội không quy

6. Hiển nhiên là tính chất "nội tâm" của nỗ lực nhằm tới hành động từ bỏ sự ác đồng thời cũng nhắm tới việc gắn bó với điều thiện: "...homo intus divellatur ab omni malo addicaturque bono..." (FC, số 9).

về chính việc vi phạm tính dục. Giáo hội đặt sự vi phạm tính dục này trong một khung cảnh rộng lớn hơn: tâm lý, luân lý và thiêng liêng. Vì vậy, cần phải để ý đến tất cả các chiều kích đó để tiến triển trong việc thực thi quy luật, chứ không phải chỉ để ý tới chính việc vi phạm luật, hoặc chỉ nhấn mạnh trực tiếp tới việc vi phạm.

△ Nhưng cần phải ý thức rằng tiến trình hoán cải từ từ này không phải một sớm một chiều mà có thể thực hiện được, và ĐGH, trong cương vị là một người cha tinh thần, đã không quên nhắc điều đó cho các nhà giáo dục hoạt động trong lãnh vực mục vụ gia đình; ngài nói rằng: *"trong cuộc sống thân mật vợ chồng có liên hệ tới ý muốn của hai người, nhưng cả hai đều được mời gọi cư xử tâm đầu ý hiệp với nhau: điều này đòi hỏi rất nhiều kiên nhẫn, cảm tình và thời gian"* (FC 34,6).

Hơn nữa, cuộc hành trình nhân bản và tinh thần của đôi vợ chồng còn bao gồm: *"Ý thức về tội lỗi, lòng chân thành quyết tâm tuân giữ luật luân lý, sử vụ hòa giải."* Như thế, đối với Đức Gioan Phaolô II cũng như đối với Đức Phaolô VI, con đường tiến tới quy luật luân lý cần tuân giữ bao gồm việc năng lãnh nhận bí tích Hòa Giải.

b) ...*chứ không phải là tính tiệm tiến của luật.*

Đứng trước sự việc Giáo hội chính thức nhìn nhận sự tiến triển từ từ của lương tâm và của các đôi vợ chồng, tất sẽ nhận thấy đây là lúc phải xác định rõ về sự mơ hồ cần phải tránh, sự mơ hồ mà Đức Gioan Phaolô II đã tố giác dưới danh hiệu là *"sự tiệm tiến của luật."* ĐGH đã bàn rõ ràng về điều này trong số 34 của Tông Huấn *Familiaris consortio*. Trong đoạn này, ngài lấy lại nguyên văn một phần bài giảng bế mạc THĐGM ngày 25 tháng 10 năm 1980.

Trong khuôn khổ đó, nếu ngài tóm tắt các đề tài chính mà các nghị phụ đã bàn đến, thì điều đó không có nghĩa là ngài coi mình chỉ là chiếc máy thu băng hoặc như một người tường thuật lại mà thôi. Sự kiện ngài nêu lên một số lập trường của Công nghị có nghĩa là bản thân ngài đồng ý với các lập trường đó;

nhưng dạng khác, ngài chỉ có thể làm cho các lập trường đó được thêm khởi sắc nhờ những xác tín sâu xa của ngài.

Một trong những mục tiêu căn bản của các Nghị phụ là làm sao giảm bớt hồ chia cách rất nhiều khi xảy ra giữa một huấn giáo luân lý trên lý thuyết rất hay đẹp nhưng thường bị coi là không thể áp dụng ngay được, và bên kia là đường lối tư phạm mục vụ biết chú trọng đến sự yếu đuối của con người, nhưng đôi khi lại quên mất mục tiêu mà mỗi người phải đạt đến.

Một huấn giáo luân lý xứng với tên của nó phải chú ý đến cả hai khía cạnh của thực tại đó. Đây cũng chính là điều mà Đức Gioan Phaolô II đã tóm lược như sau, coi đó như là mối quan tâm liên li của các nghị phụ: *"xây dựng chân lý trong đức bác ái."* Tuy nhiên ngài muốn bổ túc công thức này bằng một vài suy tư cá nhân đây ý nghĩa cho thấy sự quân bình trong quan tâm mục vụ của ngài:

*"Chúng tôi muốn thêm vài lời (...), như để đề cao những công việc trong bốn tuần qua: nghĩa là không ai có thể thực hiện đức bác ái bằng một thể thức khác với sự thật (...). Thành quả chính của khóa họp THĐGM này ở tại sự kiện: các nghĩa vụ của gia đình - mà bản chất của nó là bác ái - chỉ có thể được chu toàn nếu người ta sống trọn sự thật (...). Chính sự thật mới giải thoát; chính sự thật mới hướng dẫn; chính sự thật mới mở đường dẫn đến sự thánh thiện và sự công chính."*⁷

Kết luận tổng quát của ĐGH ứng dụng một cách trực tiếp và tức khắc vào ngay trường hợp chúng ta đang bàn. Mặc dù Đức Gioan Phaolô II hoàn toàn chấp nhận có một sự tiệm tiến trong việc đáp ứng các yêu sách luân lý, nhưng đồng thời ngài không hề có ý định mở cửa cho sự tháo thả. Nói một cách khác, tuy vấn đề ở đây là *"xây dựng sự thật trong đức ái,"* nhưng không được quên rằng *"không ai có thể sống đức ái cách nào khác hơn là sống trong sự thật."* Và sự thật này được ĐGH đồng nhất hóa với luật luân lý khách quan do quy luật đề ra. Vì thế, trước đó, ĐGH đã nhận định rằng:

7. DC 77(1980)1054.

"Không được coi luật lệ chỉ là một lý tưởng phải đạt đến trong tương lai; nhưng phải coi luật lệ là một giới răn của Chúa Kitô, ngõ hầu nghiêm chỉnh vượt qua các chương ngại."

Người ta chỉ có thể chấp nhận (...) "tiến trình tiệm tiến" nơi những người thành thực tuân giữ luật Chúa và tìm kiếm những điều thiện mà chính luật lệ "bảo vệ và cổ võ." Không được đồng nhất hóa điều mà người ta gọi là "luật tiệm tiến," hoặc "con đường tiến dần lên" với sự phân chia luật thành nhiều cấp bậc khác nhau, như thể có những cấp bậc và những hình thức giới luật khác nhau tùy theo cá nhân và hoàn cảnh khác nhau. Tất cả mọi đôi vợ chồng đều được mời gọi nên thánh trong bậc hôn nhân, theo thánh ý Thiên Chúa và ơn gọi này được thực hiện tùy theo mức độ con người có khả năng đáp lại giới luật của Chúa, trong một thái độ tín thác thanh thản nơi ơn thánh và nơi ý chí của chính mình" (số 8).

Đức Gioan Phaolô II còn đề cập đến sự mơ hồ có thể xảy ra giữa luật tiệm tiến và sự phân chia cấp bậc trong luật: gần ba năm sau đó, ngày 17-9-1983, trong một cuộc hội thảo về sự sinh sản có trách nhiệm, khi ngỏ lời với các tham dự viên, ngài minh xác rằng:⁸

"Tất cả hết phải tránh "sự phân chia cấp độ" trong luật của Thiên Chúa theo các hoàn cảnh khác nhau mà các đôi vợ chồng gặp phải. Quy luật luân lý biểu lộ cho chúng ta thấy biết kế hoạch của Thiên Chúa về hôn nhân, sự tốt đẹp hoàn toàn của tình yêu vợ chồng. Muốn giảm thiểu kế hoạch ấy của Thiên Chúa, tức là thiếu tôn trọng phẩm giá con người (...). Người ta có thể tự hỏi: sở dĩ có sự lẫn lộn giữa sự "phân chia cấp độ trong luật" và "luật tiệm tiến," phải chăng đó chính là vì có sự thiếu quý chuộng luật của Thiên Chúa. Người ta cho rằng luật Chúa không thích hợp với mỗi người, mỗi hoàn cảnh, và vì thế người ta muốn thay thế luật Chúa bằng một thứ trật tự khác với trật tự của Chúa."

Như thế, tư tưởng của Đức Gioan Phaolô II thật rõ ràng: Luật Thiên Chúa thể hiện qua quy luật luân lý là một mệnh

8. DC 80(1983)970-971.

lệnh. Đó là Sự thật về con người. Và người ta chỉ có thể chấp nhận một sự tiệm tiến trong việc chu toàn luật đó với điều kiện là phải coi luật này là một mục tiêu phải đạt đến, càng nhanh càng tốt, và phải dùng mọi phương thế để thực hiện luật đó.

Bây giờ người ta thấy rõ hơn sự phân biệt của ĐGH giữa một điều "chỉ là lý tưởng" và một "giới răn của Chúa Kitô." Lý tưởng thì xa vời và không có tính cách mệnh lệnh (bắt buộc), còn giới răn thì đòi hỏi phải dẫn thân quyết liệt để chu toàn. Có một diễn văn khác của Đ. Thánh Cha cho chúng ta thấy rõ hơn nữa về vấn đề này. Đó là bài huấn dụ dành cho đại hội lần thứ 10 của Thánh Bộ Truyền Giáo các dân tộc. Đại hội này có đề tài là *"vai trò của gia đình trong bối cảnh truyền giáo,"* nhóm tại Roma hồi tháng 10 năm 1981, nghĩa là vào giai đoạn chót của việc soạn thảo Tông Huấn *Familiaris consortio* (công bố vào tháng 12 cùng năm ấy). Lúc đó chắc chắn Đức Gioan Phaolô II đã nắm chắc các tư tưởng chính yếu trong Tông Huấn ngài sắp công bố.

Nhận thấy có rất nhiều loại đời sống gia đình khác nhau trên thế giới, câu hỏi được đặt ra là: đâu là vai trò của mẫu gia đình Kitô giữa những kiểu mẫu gia đình khác nhau như thế. Câu trả lời của ĐTC thật rõ ràng:

"Về phần chúng ta, trong tư cách là những tín hữu Kitô và là những người chịu trách nhiệm đối với công cuộc truyền bá Phúc Âm, chúng ta là những người mang đến và bênh vực kiểu mẫu gia đình "của chúng ta," được gọi là gia đình Kitô. Đó chính là quy luật để tham chiếu, đó chính là kiểu mẫu cần phải tái diễn!"

Phải chăng đó chỉ là một lý tưởng, nghĩa là một cái gì trừu tượng, và cho dù có thật đẹp, thật gợi cảm đi nữa, thì cũng không thể nào thể hiện qua phong tục được? Chắc chắn là không phải như thế, và chính vì lý do đó, vì sự cấp thiết phải đem nó ra áp dụng mà đã nảy sinh ra các vấn đề tế nhị trên bình diện ý thức hệ và mục vụ."⁹

Khi Đức Gioan Phaolô II đã quả quyết rằng luật của Thiên

9. DC 78(1981)1005.

- Chúa không phải chỉ là một “lý tưởng” mà thôi, ngài nhắm tới điều này là luật của Chúa phải được thi hành cụ thể. Luật đó không phải là một kế hoạch xa vời rất đẹp nhưng không tưởng, một điều trừu tượng làm cho chúng ta mơ ước nhưng tuyệt đối không thể thực hiện cụ thể được.

Luật luân lý là do Thiên Chúa ban. Vì thế nó chỉ có tác dụng vạch rõ và bảo vệ điều tốt lành nhất cho chúng ta. Chúng ta phải sốt sắng cố gắng tôn trọng luật càng mau lẹ càng tốt, với niềm tin thác rỗng, trong tư cách là Đấng Tạo Hóa, nếu ngài đã đề ra cho chúng ta những đòi hỏi ấy thì, trong tư cách là Đấng Cứu chuộc, ngài cũng sẽ ban cho chúng ta những phương thế để tuân giữ luật.

Chúng ta thấy thái độ này hoàn toàn khác với thái độ sống theo sự “phân cấp độ trong luật lệ” mà Đức Gioan Phaolô II đã lên án, thái độ trong đó dương sự ở trạng thái thụ động: “Luật đó khó quá đối với tôi. Tôi chỉ cần tuân giữ phân nửa và tôi tiếp tục sống như từ trước đến nay.”

Qua đó chúng ta thấy rằng yếu tố nòng cốt để luật tiệm tiến có thể tiến hành tốt chính là sự thiết lập một tiến trình *sinh động* theo chiều hướng mà luật đã chỉ dẫn. Tiến trình đó sẽ giúp chúng ta tiến tới một tình yêu sung mãn hơn, dưới tác động đồng thời của ơn thánh Chúa và sự hợp tác tự do của chúng ta, được thể hiện qua những cố gắng cụ thể và thật sự.

c) Tóm lược

Sau cùng chúng ta có thể tổng hợp các giai đoạn trong toàn bộ tiến trình tiệm tiến của việc tuân giữ luật như sau:

- Công nhận rằng quy luật là điều chỉ rõ sự thiện chân thực cho tôi.
- Nếu tôi tuyệt đối không thể nào áp dụng quy luật ấy một cách hoàn toàn trong lúc này, thì ít ra tôi cũng cố gắng hướng tới. Để được như vậy, tôi phải khởi sự một tiến trình sinh động nhằm tạo nên những điều kiện cần thiết để làm sao càng ngày càng có thể tuân giữ quy luật đó cho

hoàn hảo hơn. Tiến trình sinh động này nhằm kéo tôi ra xa sự dữ và làm cho tôi gắn bó với sự thiện. Tiến trình đó không chỉ giới hạn trong sự cố gắng trực tiếp của ý chí để tránh sự lỗi luật, nhưng còn bao gồm cả việc gia công dùng đủ mọi yếu tố thuận lợi để thi hành luật: giữ mình, cầu nguyện, lãnh nhận các bí tích, khổ chế, lựa chọn các giao tế, v.v...

II. CÁC THIÊN CHÚ GIẢI CHÍNH THỨC

a) Chú giải của Đức Hồng Y Ratzinger

Trong phần nhập đề, chúng ta đã thấy tầm quan trọng mà ĐHY Ratzinger đã nhận thức được trong việc nêu bật luật tiệm tiến, và thực sự ngài đã ý thức như thế từ ngay sau khi Thượng HĐGM thế giới năm 1980 bế mạc.¹⁰ Khi đó, ĐHY đã coi luật tiệm tiến này là *"một trong những viễn tượng sâu xa nhất của Thượng HĐGM."*

Chú giải về luật này cho hàng giáo sĩ của ngài, lúc ấy ĐHY còn là TGM Munich, ngài đã giải thích rằng, thánh ý của Thiên Chúa không thay đổi, chỉ có chúng ta mới thay đổi, chúng ta đang trên đường tiến đến thánh ý Chúa, trong tư cách là Dân Chúa cũng như trong tư cách là những cá nhân. Vì thế, lúc nào chúng ta cũng cần phải tự hỏi đâu là thánh ý Chúa trong lúc này.

Qua đó chúng ta hiểu rằng chúng ta sẽ không bao giờ đến nơi và điều quan trọng đối với mỗi người là tiếp tục đi trên con đường đó, trong thánh ý Chúa. Tình trạng *"luôn ở trên đường đi"* đó được cụ thể hóa ở hai cấp độ: nhận thức và thực hành về luân lý. Tôi nghĩ ở đây chúng ta có một sự minh xác thật hay: đó là luật tiệm tiến không những chỉ áp dụng trên bình diện thực hành mà thôi, nhưng cả trên phương diện nhận thức về luân lý nữa.

10. J. Ratzinger, *Lettre au clergé du diocèse de Munich*, trong DC 78 (1981)385-394, và *Esprit et Vie*, 1981, tr. 241 và chú thích.

Chúng ta trở lại hiện tượng hoán cải: hễ chúng ta càng tiến gần đến Chúa Kitô (hay là hễ chúng ta càng để ngài chiếm hữu chúng ta), thì chúng ta càng khám phá ra nhiều yêu sách mới của tình yêu cần phải mang ra thực hành sau đó.

Nhưng chúng ta thực sự có quyền quở trách một người là không thực thi một lễ lối hành động mà họ chưa hiểu rõ về tính chất có căn cứ của nó hay không? Đó là một trường hợp lầm lẫn không thể khắc phục được. Lúc ấy, có thể sự hiểu biết tối thiểu cần thiết chỉ là một sự tín thác tuân theo giáo huấn của Huấn Quyền.

Sau đó một chút, trong bài trình bày về THĐGM, liên quan đến các vấn đề mục vụ, ĐHY Ratzinger trở lại vấn đề luật tiệm tiến, nhưng để nói về việc ngừa thai.¹¹ Ngài trình bày cho thấy là quy luật của thông điệp *Humanae Vitae* bảo vệ con người một cách sâu sắc, và minh xác rằng:

"vì thế (...) cho dù có thật rõ ràng, thì quy luật này cũng không phải là cứng nhắc, trái lại nó vẫn có thể tiếp nhận những thẩm định khác nhau tùy theo những hoàn cảnh luân lý khác nhau." Tất cả những điều này cho thấy "chiều kích sâu xa của quy luật," một quy luật mang bản chất làm đường đi và muốn đặt người ta vào trong con đường ấy (...), nhưng nếu người ta không lên đường và nếu người ta dựa vào bản chất làm đường đi của nó để nói rằng quy luật đó chỉ có tính cách dừng dưng (= không bắt buộc), thì điều đó có nghĩa là người ta phủ nhận nó ..."

Tôi thiết tưởng có thể nói rằng ở đây chúng ta có một lời tuyên bố rất quan trọng để giúp cho hiểu rõ, một mặt là luật tiệm tiến trong hai chiều kích của nó (vấn đề ngừa thai và sự hoán cải của con người), và mặt khác là vấn đề sau đây, một vấn đề chủ yếu trong luân lý căn bản: đâu là vai trò của quy luật và lương tâm trong một quyết định luân lý? Nòng cốt câu trả lời mà vị Tổng trưởng tương lai của bộ Giáo Lý Đức Tin đưa ra được tóm gọn trong vài điểm như sau: quy luật nói với nội tâm sâu thẳm của con người (= với lương tâm của con người).

11. Ibid. 393, và trọn cột 2.

Mục đích của quy luật là giúp con người lên đường. Nhưng chính con người, tùy theo mức độ ánh sáng nhận được và trong những hoàn cảnh cụ thể, có thể xác định mình có thể lên đường theo cách thức nào và trong mức độ nào. Điều quan trọng là họ tiến lên đích điểm đã được vạch ra.

b) Chú giải của Đức ông Cox Huneeus

Sau khi Tông Huấn *Familiaris Consortio* được công bố, nhiều bài chú giải có thể giá đã được đăng trên báo *Osservatore Romano* (bằng tiếng Ý), mỗi bài nêu bật một khía cạnh trong giáo huấn của Thượng HĐGM. Trong số những tuyên ngôn đó, có hai bài đặc biệt có liên hệ tới vấn đề của chúng ta.

Bài thứ nhất của Đức ông Huneeus, Tổng thư ký Hội đồng Tòa thánh về gia đình, viết về "*Mục vụ gia đình dưới ánh sáng của Familiaris Consortio*."¹²

Tôi thấy nòng cốt của bài báo này nằm trong phần thứ II với tiêu đề "*Các nguyên tắc mục vụ*." Các nguyên tắc này quan trọng vì tuy rằng chúng bàn về mục vụ gia đình nói chung, nhưng chúng cũng có thể được áp dụng trực tiếp vào vấn đề cụ thể là giữa thái cũng như áp dụng cho một viễn tượng rộng lớn hơn, đó là sự hoán cải nói chung, tức là hai lãnh vực mà chúng ta đang bàn đến trong bài này.

Dựa vào Tông Huấn *Familiaris Consortio*, số 65 và những số tiếp theo đó, Đức ông Cox Huneeus nêu bật rằng việc mục vụ gia đình phải có tính cách "*hữu cơ, phổ quát và tiệm tiến*." Hữu cơ, vì đây là một cộng đoàn sống động, gồm những con người linh động. Mà, sự phát triển của một sinh vật thì phải được thực hiện dưới sự thúc đẩy của nguyên lý sống làm cho nó sinh động.

"Nghĩa là không phải do sự kết hợp các yếu tố lại với nhau do một sức mạnh từ bên ngoài, nhưng là do sinh lực của một

12. F.-J. Cox Huneeus, *La Pastorale familiare alla luce della Familiaris consortio*, trong *Osservatore Romano* 22-23.I.1982.

nguyên lý sống nội tại... Trong trường hợp gia đình, nguyên lý nội tại đó là ... tình yêu."

Ngoài ra, một sinh vật thì tăng trưởng dần dần.

"Chúng ta không thể gặt hái ngay các hoa quả. Phải rộng tay gieo vãi và đợi cho hạt giống, sau khi rơi xuống đất, được tiếp nhận và đi sâu vào lòng đất để cuối cùng sinh ra hoa trái: một hoa trái rất mỏng manh lúc ban đầu và đòi hỏi rất nhiều chú tâm và kiên nhẫn, và sau đó mới trở nên mạnh mẽ và cường tráng."

Sáu cùng, sự phát triển một cây cỏ được thực hiện từ những nhân tố làm mầm mống sẵn cho nó. Đối với mỗi gia đình, vị mục tử cần phải quan tâm khám phá các giá trị đã tiềm ẩn trong đó, để rồi từ đó dần dần giúp gia đình hiểu và sống các giá trị khác cho đến khi đạt tới sự sung mãn của đời sống Kitô; hay đúng hơn, sự sung mãn sẽ lớn nhỏ trong mỗi trường hợp, tùy theo ý định nhiệm mầu của Thiên Chúa và lời đáp trả quảng đại của con người.

Phần còn lại trong bài chú giải của Đức ông Cox Huneus không mang lại yếu tố nào mới, nên chúng tôi không nói thêm về bài này. Nhưng tôi thấy ý tưởng về sự tăng trưởng hữu cơ giúp chúng ta hiểu rõ tiến trình hoán cải sâu xa, đến từ nội tâm, và diễn ra nơi mỗi tâm hồn; nó đòi hỏi "người vun trồng" phải lo săn sóc kỹ lưỡng và phải thật kiên nhẫn.

Hiển nhiên là ở đây chúng ta gặp lại tất cả các dụ ngôn trong đó Chúa Giêsu so sánh sự tăng trưởng của Nước Trời với sự phát triển của một cây, hoặc dụ ngôn cây nho và các cành nho (Ga 15), trong đó hình ảnh về sự liên kết mật thiết với Chúa Kitô cho chúng ta cảm nghiệm được lịch sử thần linh, lịch sử ơn cứu độ được ghi chép nơi mỗi người chúng ta, qua đó Thiên Chúa tỏ ra là nhà sư phạm dạy dỗ nhân loại.

c) Chú giải của Đức Hồng Y Lustiger

Qua sự đối chiếu với các dụ ngôn về Nước Trời và về vườn nho, chúng ta đi thẳng vào bài chú giải của ĐHY Lustiger.¹³

Tư tưởng chính của Đức Tổng Giám Mục Paris ăn khớp với những phân tích vừa đề cập đến, theo đó sự hoán cải là kết quả sự tăng trưởng của ơn thánh trong chúng ta, được hoạt động mục vụ của giáo hội kích thích.

Tuy nhiên, ngoài nguyên tắc thứ nhất, bài chú giải còn thêm một nguyên tắc thứ hai (tr.319s) độc đáo hơn và cũng quan trọng như nguyên tắc thứ nhất. DHIY Lustiger phân tích đường lối sư phạm của Chúa Giêsu đối với các môn đệ của Chúa. Nếu lý luận theo ngôn ngữ của loài người, chúng ta có thể tưởng tượng một bối cảnh như sau:

Trong vòng ba năm chung sống với Ngôi Lời nhập thể, Mười Hai tông đồ dần dần được ngài dẫn vào quan điểm của ngài về thế giới và về các biến cố; họ được đưa vào trong sứ mạng của ngài. Và cuối cùng khi Thầy già từ họ để ra đi, sự hoang mang của họ không đến nỗi quá lớn lao như người ta lo sợ; vì họ đủ trưởng thành để nối nghiệp Thầy coi sóc Giáo Hội mới khai sinh và điều khiển Giáo Hội theo những nguyên tắc và phương pháp của chính Chúa Giêsu.

Vậy mà, khi đọc kỹ các Phúc Âm, người ta nhận thấy rằng đường lối sư phạm của Chúa Kitô không như thế, nhưng hầu như trái ngược lại: càng đến lúc Chúa Giêsu phải chịu khổ nạn, người ta càng thấy hố chia cách sâu rộng thêm giữa một bên là những đòi hỏi yêu thương và trung tín mà Thầy đề ra và bên kia là sự yếu đuối của các Tông Đồ, sự yếu đuối mà chính họ cũng không làm sao ý thức nổi.

"Chính trong lúc Chúa Giêsu tiến bước lên Giêrusalem, lúc mà ngài hướng trọn về cuộc khổ nạn, thì đó là lúc mà các Tông Đồ kháng cự mạnh mẽ nhất chống lại những giáo huấn về hôn nhân và tính dục, về sự vắng phục Thiên Chúa cho đến độ phải bỏ hết mọi của cải thế gian, về sự ham danh vọng và quyền hành, về sự hoàn toàn từ bỏ để khiêm tốn phục vụ (Mc 10): bao nhiêu là dấu hiệu về sự mù quáng của các Tông Đồ khi họ được dẫn tới bên thềm cuộc khổ nạn, để rồi họ thốt lên một câu hỏi tuyệt

13. J.-M. Lustiger, *Gradualité et conversion*, trong *Osservatore Romano* 27-28.1.1982; DC 79(1982)315-322.

vọng: 'Như thế thì ai mới có thể được cứu rỗi?', đến độ 'nhìn họ, Chúa Giêsu' đáp: 'Đối với con người là điều không thể được, nhưng đối với Thiên Chúa thì mọi sự đều có thể'" (Mc 10, 26-27) (tr.320).

Chỉ khi các Tông đồ ý thức được sự yếu đuối và sự mù quáng của họ đối với chính bản thân mình cũng như đối với Chúa Kitô (các ông không hiểu nổi và rốt cuộc đã bỏ Chúa để chạy trốn) — và nhờ vào sự tha thứ cũng như nhờ ơn của Chúa Thánh Linh — thì họ mới được biến đổi, được giải thoát và có khả năng hiện thực những gì mà họ đã không bao giờ nghĩ tới.

"Mệnh lệnh của Chúa Kitô đối với họ không còn là một yêu sách kinh khủng có thể giết chết được, nhưng mà là một hồng ân ban sự sống nhờ công trình của Chúa Kitô và sức mạnh của Chúa Thánh Linh. Nhờ vậy họ được tái sinh trong sức mạnh và được sống như con cái Thiên Chúa" (tr.320).

Chúng ta thấy rằng yếu tố quyết định trong sự biến đổi này chính là ý thức của các tông đồ về sự yếu đuối của họ trước đòi hỏi của tình yêu mà Chúa Kitô đề xướng. Như thế chúng ta có thể hiểu rằng đường lối sư phạm của Giáo Hội, trong niềm trung thành với vị Hôn phu và Thầy của mình, không bao giờ có thể là tránh nói tới các yêu sách của Chúa, hoặc là giảm bớt đi. Trái lại, khi nhắc lại sự thật về con người với tất cả sự cao trọng của nhân phẩm, Giáo Hội chỉ giáo cho con cái mình biết những thiếu sót của họ, và, trong mẫu nhiệm sự chết và sống lại, Giáo hội giúp họ mở rộng tâm hồn để đón nhận hồng ân sự sống thần linh. Theo nghĩa đó, *"chính tính chất không phân cấp độ trong luật là nền tảng của luật tiệm tiến"* (tr. 322).

Nói khác đi: vì Giáo Hội không giảm bớt đòi hỏi của luật Chúa, nên con người được kích thích để nhìn nhận sự bất toàn của bản thân mình. Từ đó, con người dần dần cởi mở đón nhận tác động của Thiên Chúa trong tâm hồn mình để có thể dần dần chu toàn lề luật đã được nhắc nhớ. Và qua đó, *"giáo huấn của Giáo hội về con người, xét cho cùng không phải chỉ là một bài diễn văn mà thôi, nhưng là một tác động nhằm khai sinh một tạo vật mới, là bản khai sinh của con người mới"* (tr. 322).

Nhận xét này của ĐHY Lustiger có thể bổ túc và giúp hiểu rõ những suy tư mà ĐHY Ratzinger đã trình bày với hàng giáo sĩ của ngài về lề luật và lương tâm: nếu chúng ta chỉ nói rằng lề luật soi sáng lương tâm để kích lệ con người "lên đường" thì chúng ta còn ở lại trong khuôn khổ của một nền luân lý hoàn toàn là phàm nhân. Nhưng Đức TGM Paris nói thêm rằng lề luật tác động trước hết "*qua logic của ơn thánh,*" nghĩa là, khi tỏ cho chúng ta thấy những khiếm khuyết của mình, lề luật kích thích chúng ta mở rộng tâm hồn đón nhận ơn sự sống thần linh của Chúa.

Từ đó chúng ta được giải thoát khỏi những hẹp hòi của mình, và chính Chúa Kitô dần dần lớn lên trong chúng ta. Ngài sẽ giúp chúng ta thực hiện những gì chúng ta không thể mơ ước trước đó, và đồng thời ngài mạc khải cho chúng ta những đòi hỏi sâu rộng hơn nữa của tình yêu.

Như thế, chúng ta thấy vai trò của lề luật (hay nói tổng quát hơn là những giáo huấn của Giáo Hội) một đằng nhằm soi sáng lương tâm và mặt khác là nhằm ngăn cản chúng ta đừng tự bào chữa mình, khiến chúng ta biết cởi mở để Thiên Chúa hoạt động trong chúng ta, và nhờ đó, chúng ta có thể tiếp tục tiến tiến.

KẾT LUẬN

Từ những phân tích trên đây, suy tư đầu tiên mà chúng ta cần chấp nhận, dựa trên các bài chú giải của hai hồng y Ratzinger và Lustiger, là hiển nhiên luật tiệm tiến xác định một quy luật hành xử đứng trước một luật luân lý. Nó minh định rõ hơn những tương quan phải có giữa một luật tổng quát và lương tâm mỗi người. Từ đó chúng ta thấy rõ luật tiệm tiến thuộc lãnh vực luân lý căn bản. Luật này đã phát sinh trong một khung cảnh đặc biệt liên quan đến việc điều hòa sinh sản, nhưng khung cảnh đó chỉ là một thí dụ điển hình mà thôi. Toàn thể hoạt động của con người đều có thể được soi sáng nhờ tiến trình tiệm tiến này.

Chúng ta cũng phải ghi nhận rằng Huấn Quyền chính thức của Giáo Hội đã công nhận sự cần thiết và sự hiện hữu của con đường tiêm tiến đó, và Huấn Quyền đã xác nhận như thế trong khung cảnh của một giới luật cấm làm điều ác. Đoạn số 14 trong Thông điệp *Humanae Vitae* nói rất rõ về điểm này:

- “phải tuyệt đối loại trừ”... việc phá thai;
- “cũng phải loại trừ như vậy”... việc làm tuyệt đường sinh sản vĩnh viễn hoặc nhất thời, của người nam hoặc của người nữ.
- “cũng phải loại trừ”... mọi việc ngừa thai. Và số 14, trong phần kể đó, cũng lên án việc ngừa thai, coi đó là một “hành vi tự nó là bất lương.” Không có lời quả quyết nào rõ ràng hơn!

Nhận xét ở đây về tính cách cấm chỉ (tiêu cực) của quy luật là điều cơ bản vì quả thực thần học luân lý đúng nghĩa nhìn nhận sự cần thiết phải có một tiến trình tăng trưởng đứng trước một giới răn thiết định (tích cực) (giới luật “Hãy mến yêu Chúa là Thiên Chúa người hết lòng...” chỉ có thể là giới luật với nhịp tiến triển từ từ trong mức độ chấp hành), trái lại sự chưa thành toàn này không thể được chấp nhận trong trường hợp của một điều răn cấm chỉ; lúc đó, hoặc chúng ta ở trong điều tốt, hoặc chúng ta ở trong tội lỗi, chứ không thể ở lưng chừng được. Tông Huấn *Familiaris consortio* đã nói rộng phạm vi áp dụng luật tiêm tiến cho chính các giới răn cấm (theo nghĩa là có thể có sự tiến triển từ từ trong việc tuân giữ các giới răn này. Dĩ nhiên là đối với giới răn “Chớ giết người,” thì không thể có vấn đề tiêm tiến được!)

Chính vì thế người ta có thể nói rằng “nhờ luật tiêm tiến, thần học luân lý đang khám phá ra rằng không phải chỉ có trắng hoặc đen mà thôi, nhưng giữa trắng và đen còn có xám nữa. Đành rằng xám chưa phải là trắng, nhưng nó cũng không hẳn là đen, và không thể bị coi là đen!” Nhận xét đó cho phép chúng ta đưa ra tư tưởng này: nếu không phải bao giờ cũng đòi buộc phải áp dụng tức khắc và trọn vẹn quy luật, thì bao giờ cũng

đòi buộc phải lo hướng tới việc áp dụng trọn vẹn quy luật đó. Sự hướng tới này phải có tính chất thực sự và sinh động, nghĩa là nó có mục đích giúp chúng ta mở rộng đón nhận càng sớm càng tốt giá trị mà quy luật bảo vệ.

— Nếu chúng ta mở rộng hơn viễn tượng suy tư ở đây; thì sẽ thấy rằng khi xác định tương quan giữa quy luật và lương tâm, luật tiêm tiến có liên quan đến rất nhiều vấn đề hiện đại mà các thần học gia đang tranh luận :

Vai trò của quy luật và quyền tối thượng của lương tâm.

Vấn đề dung hợp (*compromis*) trong luân lý.

Tính chất khách quan và chủ quan trong quyết định luân lý.

Liên hệ giữa bản tính con người và nhân vị.

Có thể có những quy luật phổ quát hay không?

Vai trò của Huấn Quyền, v.v...

Dường như luật tiêm tiến nằm ở trọng tâm của tất cả các tranh luận đó. Ví dụ của cha P. Haering được nhắc đến trong phần nhập đề bài này là một bằng chứng tỏ tường.

— Từ đó, chúng ta có thể tự hỏi: đứng trước trật tự luân lý khách quan mà quy luật bảo vệ, cũng như trước những điều kiện chủ quan của mỗi người, luật tiêm tiến có thể làm trung gian hay không giữa:

một nền luân lý về yếu tính và một nền luân lý về hiện thể;

một nền luân lý về hành vi và một nền luân lý về ý hướng;

một nền luân lý về nghĩa vụ và nền luân lý về nhân đức.

Và phải chăng sự trung gian đó là điều chỉ có thể xảy ra được, chỉ khi nào trước đó, đã có một sự hòa giải giữa thần học luân lý và đời sống tu đức. Một trong những điều mà các vị mục tử và các thần học gia thường yêu cầu trong Thượng HĐGM về gia đình, đã được phần nào thỏa mãn:

"Chúng ta giảng quá nhiều về luân lý nhưng chúng ta thiếu

thần bí. Thế mà, sống thì đi trước hành động. Các giới luật luân lý mà tách rời khỏi tu đức và thần bí, thì thường chỉ đưa tới mặc cảm tội lỗi thái quá, đưa tới thất vọng hoặc dửng dưng. Như thế, thay vì là một lời kêu gọi vượt thắng và là một cơ may đối với con người, luân lý không có tu đức chỉ tạo ra một sự co quắp của ý chí. Luật mới chẳng phải là Thánh Linh đó sao? Vì thế, luật mới không phải chỉ là một lệnh truyền, nhưng còn là một lời hứa và là một ân sủng. Luật đó chính là Thánh Linh, không làm thất vọng, nhưng là một nguồn năng lực vô tận. Vì Thiên Chúa không phải chỉ là một Nhà Lập Pháp, nhưng ngài còn là Đấng Cứu chuộc."¹⁴

Trần Đức Anh chuyển ngữ

14. Phát biểu của Đức cha Godfried Danneels, trong *DS* 77(1980)1003, số 5.

TRONG SỐ NÀY

Lời nói đầu01

**Gới Thiệu Thông Điệp
“Ánh Quang Chân Lý”**

Xavier Thévenot03

Luật Tiệm Tiến trong Luân Lý

Alain You41

**Những Nghịch Biện
trong Kế Hoạch Cứu Độ**

Jean Galot63

**Hành Trình Tinh Thần
ngang qua Châu Á trong thập kỷ 90**

Adolfo Nicolás89

Mâu Nhiệm Nhập Thế

Vũ Quang Trung123

369 Năm IV (1994)

Với phép Bề Trên cũ